Mẫu 38

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2018/QĐST-DS	Kiên Lương, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 09, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Danh G**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 09, Khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Danh G thừa nhận ngày 01/01/2017 có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền 8.000.000đ, hai bên có làm biên nhận. Trong thời gian vay ông có trả cho ông T được 900.000đ, hiện nay ông G còn nợ ông T số tiền 7.100.000đ. Nay ông xin trả nợ như sau:

Trả mỗi tháng 1.000.000đ vào ngày 29 dương lịch hàng tháng cho đến khi hết nợ, thời điểm bắt đầu từ ngày 29/10/2018.

Ông Nguyễn Văn T thống nhất với ý kiến ông G và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông T phải nộp 150.000đ, ông G phải nộp 150.000đ. Ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0001929 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Ông T nhận lại 150.000đ án phí tạm

nộp.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Cao Thị Mai